

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****Event 101 Boys 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 36.59 # 5/2020		Anh Nguyen Duy		DNG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Dang Duc, Viet	17 Ha Noi	37.80	37.73	
2	Nguyen Phi, Ha	16 Thanh Hoa	NT	38.91	
3	Pham Gia, Khiem	17 Ha Nam	39.90	39.07	
4	Pham Khac, Nghia	16 Quoc Phong 5	37.00	40.19	
5	Ngo Manh, Khoi	17 Ha Noi	39.00	40.56	
6	Dang Manh, Cuong	17 TP Ho Chi Minh	39.00	40.85	
7	Ngo Tuan, Nghia	15 Quoc Phong 5	40.00	41.06	
8	Nguyen Duy, Bao	15 Tay Ninh	39.50	41.11	
9	Bui Van, Truong	16 Phu Tho	38.11	41.23	
10	Nguyen Khang, Dung	15 TP Ho Chi Minh	NT	42.15	
11	Vo Van, Vuong	16 Da Nang	42.00	44.32	
12	Dang Nguyen Long, Nhat	16 Da Nang	42.50	44.35	
13	Tran Quang, Huong	15 Quang Binh	42.00	44.46	
14	Ho Quoc, Khanh	14 Nghe An	43.00	44.82	
15	Pham Thanh, Dai	16 Quang Binh	42.00	46.67	
16	Ho Phi, Dat	15 Nghe An	NT	48.68	
17	Tran Nhat, Tan	13 Hai Duong	47.00	1:01.42	
---	Nguyen Huy, Anh	15 Ha Noi	NT	X43.25	
---	Châu Hi, Lac	14 TP Ho Chi Minh	NT	X47.35	
---	Truong Vinh, Phuc	14 TP Ho Chi Minh	NT	X55.06	
---	Lai Van Hoang, Khoa	16 Tay Ninh	42.60	DNF	
	Did not finish				
---	Le Gia, Phat	14 TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
	Did not finish				

**Event 102 Boys 18 & Over 100 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Thanh, Loc	27 TP Ho Chi Minh	35.00	36.63	
2	Do Dinh, Toan	25 TP Ho Chi Minh	35.50	37.12	
3	Truong Minh, Quan	18 Quoc Phong 5	37.00	37.69	
4	Dang Duc, Manh	20 Quoc Phong 5	37.00	37.70	
5	Ho Phi, Cuong	22 Nghe An	NT	44.23	
6	Phan Van, Tuan	22 Quang Binh	41.00	45.73	
---	Nguyen Thanh, Tai	18 TP Ho Chi Minh	NT	X40.13	

**Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 41.89 # 10/07/2018		Minh Anh Ta Hoang		HCM	
KLLT: 41.89 # 10/07/2019		Thu Pham Thi		HDG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Thi, Vuong	17 Ha Noi	41.50	42.04	
2	Tran Phuong, Nhi	17 Ha Noi	41.50	42.51	
3	Nguyen Nhat Le, Nguyen	17 Da Nang	43.00	43.46	
4	Mai Ngoc Nhu, Truc	16 Quoc Phong 5	43.00	45.12	
5	Nguyen Thi Thuy, Dung	16 Quang Ninh	43.80	45.18	
6	Nguyen Vu Thuy, Duong	15 Da Nang	44.00	45.44	
7	Son Thi My, Nhung	16 Quoc Phong 5	44.00	46.73	
8	Lam Nhat, Vy	17 Tay Ninh	44.50	46.77	
9	Ha Phuong, Anh	13 Hai Duong	50.00	49.66	
10	Bui Nguyen Dong, Nghi	15 TP Ho Chi Minh	49.00	49.92	
11	Nguyen Thi Phuong, Linh	13 Hai Duong	50.00	52.29	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****(Event 103 Girls 17 & Under 100 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
12	Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	45.00	52.60	
13	Tran Ngoc Nhu, Y	13	Nghe An	NT	52.97	
14	Tran Ngoc Minh, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	49.90	56.57	
---	Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	NT	X46.48	
---	Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	NT	X47.57	
---	Nguyen Luong, Nhung	16	Ha Noi	NT	X50.35	
---	Huynh Ho Thien, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X53.49	
---	Tran Le Yen, Vy	12	TP Ho Chi Minh	NT	X1:01.39	
---	Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	43.80	DNF	
	Did not finish					

**Event 104 Girls 18 & Over 100 LC Meter VHCV**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	40.00	43.02	
2	Tran Thi Huyen, Trang	22	Ha Noi	41.00	43.26	
3	Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	43.00	44.86	
4	Pham Thi Hong, Diep	18	Thai Binh	43.00	53.33	

**Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
	<b>KLLT: 44.88 # 10/07/2019 Bac Vu Van</b>					
				<b>PTO</b>		
1	Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	45.90	45.52	
2	Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	44.80	45.68	
3	Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	NT	47.32	
4	Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	46.00	47.75	
5	Ho Phuoc, Tai	17	Vinh Long	46.00	47.80	
6	Tran Van, Dung	16	Ha Noi	46.00	48.26	
7	Dang Trong, Minh	16	Thanh Hoa	46.34	48.39	
8	Nguyen Van, An	17	Quang Binh	47.00	48.53	
9	Nguyen Van, Bao	16	Long An	48.00	48.61	
10	Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	48.50	48.63	
11	Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	49.00	48.84	
12	Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	48.00	48.85	
13	Nguyen Thanh, Chanh	16	Dong Nai	47.00	49.06	
14	Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	47.00	49.20	
15	Huynh Ngoc, Tai	15	Da Nang	50.50	49.91	
16	Tong Ba, Thang	17	Tay Ninh	49.60	52.56	
17	Tran Hoang, Manh	16	Tay Ninh	49.50	52.98	
18	Bui Van, Truong	16	Phu Tho	44.20	55.00	
19	Nguyen Xuan, Hoang	14	Thanh Hoa	51.86	55.71	
20	Tang Khanh, Duy	15	Nghe An	57.00	56.08	
21	Nguyen Dinh, Hieu	12	Nghe An	1:00.00	58.83	
---	Nguyen Ngoc Quang, Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X48.14	
---	Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X50.50	
---	Nguyen Hoang Gia, Bao	16	TP Ho Chi Minh	NT	X52.06	
---	Nguyen Pham Quoc, An	16	Tay Ninh	NT	X52.63	
---	Nguyen Tuan, Kiet	15	Quoc Phong 5	NT	X52.97	
---	Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X53.60	
---	Truong Viet, Phuc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X54.83	
---	Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X56.16	
---	Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	NT	X56.27	
---	Vu Dinh, Thien	13	Thanh Hoa	NT	X59.27	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****(Event 105 Boys 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Xuan, Phu	12	Quoc Phong 5	NT	X1:04.42	
--- Dang Dinh Trung, Dung	11	Quoc Phong 5	NT	X1:07.52	
--- Truong Van, Quyen False start	16	Quang Binh	NT	XDQ	
--- Dam Anh, Bao Did not finish	17	Vinh Long	47.00	DNF	

**Event 106 Boys 18 & Over 100 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	43.50	44.25	
2 Phan Duc, Toan	29	Quang Binh	44.00	45.25	
3 Vu Van, Bac	20	Phu Tho	43.10	46.03	
4 Nguyen Ngoc, Huynh	27	Dong Nai	43.50	46.13	
5 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	44.00	46.31	
6 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	45.00	47.24	
7 Le Dinh, Tam	18	Thanh Hoa	46.86	48.14	
8 Thai Quang, Minh	24	Ha Noi	46.00	49.26	
9 Nguyen Thanh, Lam	18	Ha Noi	46.00	49.36	
10 Le Quy, Don	27	Quoc Phong 5	46.00	1:04.89	
--- Doan Van, Thien	18	Quoc Phong 5	NT	X51.57	

**Event 107 Girls 17 & Under 100 LC Meter CVD, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 49.81 # 10/07/2018 Thu Pham Thi HDG					
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	52.00	51.44	
2 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	53.00	52.04	
3 Tran Thi Bao, Ngan	17	Long An	48.00	52.90	
4 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	52.00	52.94	
5 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	52.50	53.05	
6 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	56.20	
7 Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	57.00	56.41	
8 Huynh Ho Thien, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	55.90	56.71	
9 Nguyen Thi My, Tuyen	13	Vinh Long	58.20	56.80	
10 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	57.12	
11 Bui Nguyen Dong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	55.90	57.16	
12 Le Thi, Nhung	12	Thanh Hoa	55.23	58.22	
13 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	1:00.00	59.09	
14 Vu Luu Bao, Ngoc	12	Thanh Hoa	58.00	1:01.54	
15 Hoang Mai, Thuy	11	Nghe An	NT	1:04.29	
16 Tran Thi Ngoc, Lan	11	Hai Duong	1:00.00	1:08.37	
--- Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	X55.51	
--- Dinh Thi Thuy, Huong	13	Phu Tho	NT	X59.40	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	15	Phu Tho	NT	X1:01.77	
--- Cao Anh, Tuyet	12	Thanh Hoa	NT	X1:04.12	
--- Cao Tuyet, Mai	12	Thanh Hoa	NT	X1:07.34	
--- Nguyen Phuong, Linh False start	14	Vinh Long	57.20	DQ	
--- Nguyen Luong, Nhung Did not finish	16	Ha Noi	54.00	DNF	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

## Event 108 Girls 18 &amp; Over 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	49.00	49.40	
2 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	48.50	51.40	
3 Vo Thi Tuyet, Hoa	19	Dong Nai	50.50	52.43	

## Event 109 Girls 17 &amp; Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 39.45 # 10/07/2018 Phuc Truong Hong

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach T Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	40.00	40.00	
2 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	39.00	41.31	
3 Nguyen Ngoc Trung, Chinh	16	TP Ho Chi Minh	42.00	41.51	
4 Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	40.00	42.37	
5 Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	39.00	42.56	
6 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	41.00	45.40	
7 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	NT	48.54	
8 Tran Ngoc Minh, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	49.00	54.86	

## Event 110 Girls 18 &amp; Over 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Hong, Phuc	21	TP Ho Chi Minh	38.90	39.77	
2 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	37.00	39.94	
3 Tran Thi Huyen, Trang	22	Ha Noi	38.00	40.60	
4 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	40.00	40.87	
5 Tran Thi, Them	19	Da Nang	42.50	46.52	

## Event 111 Boys 17 &amp; Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 3:11.10 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	3:09.00	3:13.70	
2 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	3:13.00	3:14.85	
3 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	3:12.00	3:18.58	
4 Tran Phuc, Nguyen	16	TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:29.20	
5 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	3:28.00	3:30.61	
6 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	3:13.00	3:31.93	
7 Dang Phu, Quoc	16	Ha Noi	3:20.00	3:33.50	
8 Nguyen Phan Minh, Anh	16	TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:33.88	
9 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	3:25.50	3:37.73	
10 Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	3:27.00	3:41.26	
11 Vo Van, Vuong	16	Da Nang	3:24.00	3:42.51	
--- Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X3:40.45	
--- Chau Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X3:49.83	

## Event 112 Boys 18 &amp; Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	19	Nghe An	3:11.00	3:07.53	
2 Luu Nguyen Duc, Tam	25	TP Ho Chi Minh	3:06.00	3:08.27	
3 Kim Anh, Kiet	18	Quoc Phong 5	3:08.00	3:10.04	
4 Pham Le Minh, Phuc	18	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:24.27	
5 Phan Van, Tuan	22	Quang Binh	3:10.00	3:24.89	
6 Do Thanh, Thao	19	Quoc Phong 5	3:09.00	3:48.36	
7 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	4:13.88	
--- Danh Thanh, Ton	20	Quang Ninh	3:12.00	DNF	

Did not finish

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

## Event 113 Girls 17 &amp; Under 400 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 3:29.53 # 10/07/2019 Hang Nguyen Thi				DNG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tran San, San	15 Ha Noi	3:30.00	3:30.18	
2	Nguyen Nhat Le, Nguyen	17 Da Nang	3:30.00	3:30.43	
3	Nguyen Tu, Anh	15 Nghe An	3:36.00	3:35.56	
4	Nguyen Vu Thuy, Duong	15 Da Nang	3:35.50	3:37.62	
5	Nguyen Thi, Thu	15 Quang Ninh	3:38.00	3:38.52	
6	Trinh Dieu, Linh	17 Nghe An	3:50.00	3:41.27	
7	Mai Ngoc Nhu, Truc	16 Quoc Phong 5	3:35.00	3:47.66	
8	Nguyen Thi, Phuong	15 Quang Ninh	3:43.00	3:48.55	
9	Le Thi Lam, Lam	15 Quoc Phong 5	3:37.00	4:05.80	
10	Ha Phuong, Anh	13 Hai Duong	4:00.00	4:09.05	
11	Nguyen Thi Phuong, Linh	13 Hai Duong	4:00.00	4:21.64	
12	Tran Le Yen, Vy	12 TP Ho Chi Minh	4:25.00	4:40.93	
---	Duong Thuy, Hong	15 Quang Ninh	NT	X3:58.35	
---	Tran Ngoc Minh, Uyen	15 TP Ho Chi Minh	4:15.00	DNF	
Did not finish					

## Event 114 Girls 18 &amp; Over 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi Kim, Thuong	21 Ha Noi	3:26.00	3:35.93	
2	Pham Thi Hong, Diep	18 Thai Binh	4:30.00	3:36.62	
3	Tran Thi, Them	19 Da Nang	NT	3:52.68	

## Event 115 Boys 17 &amp; Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre

KLLT: 6:20.77 # 10/07/2018 Ton Danh Thanh				DNG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Xuan, Anh	17 Quoc Phong 5	6:21.00	6:45.73	
2	Vo Vi, Tuong	14 Quoc Phong 5	6:30.00	7:01.61	
3	Dam Cong, San	15 Ha Noi	7:20.00	7:44.56	
4	Dang Nguyen Long, Nhat	16 Da Nang	7:05.00	8:54.78	
---	Vo Van, Vuong	16 Da Nang	7:10.00	DNF	
Did not finish					

## Event 116 Boys 18 &amp; Over 800 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Quy, Don	27 Quoc Phong 5	6:08.00	6:16.83	
2	Danh Thanh, Ton	20 Quang Ninh	6:00.00	6:32.78	
3	Nguyen Tien, Dat	19 TP Ho Chi Minh	6:20.00	6:41.01	
4	Do Thanh, Thao	19 Quoc Phong 5	6:20.00	6:47.24	

## Event 117 Mixed 17 &amp; Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay

KLLT: 1:12.85 # 10/07/2020 Ha Noi				HNI	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Ha Noi	A	NT	1:13.74	
1) Le Dang Duc, Viet M17 2) Nguyen Huy, Anh M15 3) Nguyen Luong, Nhung W16 4) Dang Thi, Vuong W17					
2	Quoc Phong 5	A	NT	1:15.38	
1) Pham Khac, Nghia M16 2) Thach T Thao, Suong W17 3) Mai Ngoc Nhu, Truc W16 4) Mai Xuan, Anh M17					
3	Thanh Hoa	A	NT	1:16.65	
1) Le Khuong, Duy M14 2) Nguyen Thi, Nguyen W17 3) Pham Hoai, Anh W16 4) Nguyen Phi, Ha M16					
4	TP Ho Chi Minh	A	NT	1:18.50	
1) Nguyen Khang, Dung M15 2) Nguyen Ngoc Trung, Chinh W13) Bui Nguyen Dong, Nghi W15 4) Dang Manh, Cuong M17					

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 117 Mixed 17 & Under 4x50 LC Meter VHCV Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
5 Da Nang	A	NT	1:18.55	
1) Vo Van, Vuong M16	2) Nguyen Vu Thuy, Duong W15	3) Dang Nguyen Long, Nhat M16	4) Nguyen Nhat Le, Nguyen W17	
6 Phu Tho	A	NT	1:21.32	
1) Bui Van, Truong M16	2) Nguyen Kieu, Oanh W15	3) Ha Minh, Toan M17	4) Nguyen Thi Thuy, Linh W15	

**Event 218 Boys 17 & Under 100 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 33.82 # 6/2014		Do Dinh Toan		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang Duc, Viet	17	Ha Noi	35.00	34.37	
2 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	36.00	36.02	
3 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	38.00	36.13	
4 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	35.50	39.26	
5 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	39.00	42.14	
--- Vo Van, Vuong	16	Da Nang	40.00	DNF	
Did not finish					

**Event 219 Boys 18 & Over 100 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	25	TP Ho Chi Minh	32.50	33.13	
2 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	35.00	34.10	
3 Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	33.50	34.47	
4 Do Thanh, Thao	19	Quoc Phong 5	35.00	34.84	

**Event 220 Girls 17 & Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 14:17.38 # 5/2014		Tran Thi Trang Diem		Quang Binh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tran San, San	15	Ha Noi	14:30.00	14:23.68	
2 Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	14:00.00	14:23.71	
3 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	14:35.00	14:37.40	
4 Nguyen Vu Thuy, Duong	15	Da Nang	14:30.00	14:58.24	
5 Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	14:45.00	15:04.26	
6 Thach T Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	14:35.00	15:51.88	
7 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	16:30.00	16:14.09	
8 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	14:40.00	16:23.41	
9 Nguyen Thi Phuong, Linh	13	Hai Duong	16:30.00	18:08.96	

**Event 221 Girls 18 & Over 1500 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi Hong, Diep	18	Thai Binh	14:20.00	14:43.15	
2 Pham Thi Kim, Thuong	21	Ha Noi	14:00.00	15:09.89	
3 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	NT	17:07.02	

**Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 6:48.70 # 21/06/2022		Mai Xuan Anh		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	6:52.00	6:47.25#	
2 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	6:48.00	6:51.16	
3 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	6:48.00	6:56.71	
4 Tran Phuc, Nguyen	16	TP Ho Chi Minh	7:20.00	7:19.85	
5 Dang Phu, Quoc	16	Ha Noi	7:10.00	7:20.49	
6 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	6:56.00	7:21.65	
7 Vo Van, Vuong	16	Da Nang	7:14.00	7:22.09	
8 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	7:15.00	7:34.79	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 222 Boys 17 & Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X7:41.08	
--- Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	NT	X7:55.34	
--- Châu Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X7:59.73	
--- Ho Quoc, Khanh False start	14	Nghe An	7:28.00	DQ	
--- Pham Gia, Khiem Did not finish	17	Ha Nam	6:45.50	DQ	

**Event 223 Boys 18 & Over 800 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luu Nguyen Duc, Tam	25	TP Ho Chi Minh	6:30.00	6:38.08	
2 Phan Van, Tuan	22	Quang Binh	6:45.00	6:41.33	
3 Kim Anh, Kiet	18	Quoc Phong 5	6:50.00	6:46.92	
4 Pham Le Minh, Phuc	18	TP Ho Chi Minh	6:52.00	7:01.08	
5 Danh Thanh, Ton	20	Quang Ninh	6:15.00	7:26.00	
6 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	8:41.75	
--- Dang Duc, Manh Did not finish	20	Quoc Phong 5	6:20.00	DNF	
--- Nguyen Trong, Dung Did not finish	19	Nghe An	6:49.00	DNF	

**Event 224 Girls 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 1:50.10 # 11/07/2018 Nam Thuyen Le Hoang

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	1:52.30	1:55.34	
2 Tran Thi Bao, Ngan	17	Long An	1:56.00	1:56.07	
3 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	1:57.00	1:56.53	
4 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	1:54.30	1:59.77	
5 Tran Ngoc Minh, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	2:00.00	2:05.67	
6 Bui Nguyen Dong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	1:59.00	2:07.23	
7 Le Thi, Nhung	12	Thanh Hoa	2:08.00	2:07.90	
8 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	2:10.00	2:08.81	
9 Dinh Thi Thuy, Huong	13	Phu Tho	NT	2:14.44	
10 Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	1:59.00	2:19.60	
11 Vu Luu Bao, Ngoc	12	Thanh Hoa	2:15.00	2:20.31	
12 Hoang Mai, Thuy	11	Nghe An	NT	2:25.95	
13 Tran Thi Ngoc, Lan	11	Hai Duong	2:15.00	2:32.11	
--- Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	X2:07.68	
--- Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	NT	X2:15.96	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	15	Phu Tho	NT	X2:18.68	
--- Nguyen Thanh, Tra Did not finish	13	Phu Tho	NT	DNF	

**Event 225 Girls 18 & Over 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	1:51.00	1:53.75	
2 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	1:47.00	1:54.60	
3 Vo Thi Tuyet, Hoa	19	Dong Nai	1:52.00	1:56.52	

**Event 226 Boys 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre**

KLLT: 1:40.41 # 19/06/2022 Vu Dang Nhat Nam

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	1:40.00	1:41.73	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****(Event 226 Boys 17 & Under 200 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	1:41.80	1:42.57	
3 Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	1:40.00	1:44.36	
4 Nguyen Phan Minh, Anh	16	TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:44.48	
5 Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	1:45.00	1:46.16	
6 Nguyen Van, An	17	Quang Binh	1:43.00	1:47.08	
7 Nguyen Van, Bao	16	Long An	1:46.00	1:48.84	
8 Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	1:47.00	1:50.31	
9 Ha Minh, Toan	17	Phu Tho	NT	1:50.75	
10 Tran Van, Dung	16	Ha Noi	1:46.00	1:52.30	
11 Nguyen Xuan, Hoang	14	Thanh Hoa	1:54.00	1:58.25	
12 Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	1:46.00	2:00.73	
13 Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	1:48.00	2:05.06	
14 Tang Khanh, Duy	15	Nghe An	NT	2:08.28	
15 Nguyen Dinh, Hieu	12	Nghe An	NT	2:09.32	
16 Bui Van, Truong	16	Phu Tho	1:45.00	2:10.53	
17 Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	2:00.00	2:12.61	
--- Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:50.35	
--- Nguyen Ngoc Quang, Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:52.07	
--- Nguyen Hoang Gia, Bao	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:54.43	
--- Truong Viet, Phuc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X1:58.20	
--- Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X1:59.71	
--- Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X2:04.32	
--- Nguyen Xuan, Phu	12	Quoc Phong 5	NT	X2:15.67	
--- Dang Dinh Trung, Dung	11	Quoc Phong 5	NT	X2:30.18	
--- Nguyen Tuan, Kiet	15	Quoc Phong 5	NT	XDQ	
False start					
--- Huynh Ngoc, Tai	15	Da Nang	1:49.00	DNF	
Did not finish					

**Event 227 Boys 18 & Over 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	1:37.30	1:38.60	
2 Phan Duc, Toan	29	Quang Binh	1:37.00	1:40.70	
3 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	1:42.00	1:43.59	
4 Bui Phuong, Nam	22	Dong Nai	1:42.00	1:44.40	
5 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	1:45.00	1:45.01	
6 Thai Quang, Minh	24	Ha Noi	1:45.00	1:47.79	
7 Le Quy, Don	27	Quoc Phong 5	1:40.00	1:57.41	
--- Vu Van, Bac	20	Phu Tho	1:44.00	DNF	
Did not finish					

**Event 228 Girls 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	1:35.00	1:36.02	
2 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	1:35.00	1:36.26	
3 Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	1:35.00	1:40.66	
4 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	1:42.00	1:40.86	
5 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	1:39.00	1:40.98	
6 Nguyen Vu Thuy, Duong	15	Da Nang	1:41.00	1:42.72	
7 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	1:40.00	1:43.21	
8 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	1:45.00	1:45.57	

KLLT: 1:34.37 # 11/07/2018 Hang Nguyen Thi

DNG



## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 228 Girls 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Nguyen Thi Thuy, Dung	16	Quang Ninh	1:39.00	1:47.03	
10 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	1:42.00	1:48.95	
11 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	1:50.00	1:51.74	
12 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	1:38.00	2:05.06	
13 Nguyen Thi Phuong, Linh	13	Hai Duong	1:50.00	2:06.72	
--- Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	NT	X1:44.53	
--- Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	NT	X1:49.58	
--- Duong Thuy, Hong	15	Quang Ninh	NT	X1:58.95	
--- Tran Ngoc Nhu, Y	13	Nghe An	NT	X1:59.64	
--- Nguyen Luong, Nhung	16	Ha Noi	NT	X2:07.71	
--- Tran Le Yen, Vy	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:11.47	

**Event 229 Girls 18 & Over 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi Hong, Diep	18	Thai Binh	1:36.00	1:38.33	
2 Pham Thi Kim, Thuong	21	Ha Noi	1:35.00	1:39.43	
3 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	1:40.00	1:41.99	
4 Tran Thi, Them	19	Da Nang	1:38.00	1:45.62	

**Event 230 Boys 17 & Under 200 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 1:25.40 # 11/07/2018 Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	1:27.00	1:29.65	
2 Nguyen Phi, Ha	16	Thanh Hoa	NT	1:31.52	
3 Dang Phu, Quoc	16	Ha Noi	1:30.00	1:32.24	
4 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	1:30.00	1:32.61	
5 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	1:29.00	1:33.19	
6 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	1:30.00	1:33.21	
7 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	NT	1:34.06	
8 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	1:31.00	1:39.38	
9 Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	1:35.00	1:39.82	
10 Bui Van, Truong	16	Phu Tho	1:26.00	1:39.93	
11 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	1:34.50	1:40.63	
12 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	1:34.00	1:41.24	
13 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	1:33.00	1:41.70	
14 Vo Van, Vuong	16	Da Nang	1:34.00	1:42.26	
15 Ho Phi, Dat	15	Nghe An	NT	1:54.59	
16 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	1:50.00	2:14.90	
--- Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	NT	X1:32.27	
--- Tran Phuc, Nguyen	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:39.05	
--- Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	NT	X1:41.39	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:41.82	
--- Nguyen Manh, Phuc	14	Quoc Phong 5	NT	X1:44.37	
--- Châu Hi, Lac	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:45.25	
--- Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X1:46.79	
--- Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	1:27.57	DQ	
False start					
--- Le Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	DNF	
Did not finish					

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****Event 231 Boys 18 & Over 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trong, Dung	19	Nghe An	1:28.00	1:24.96	
2 Dang Duc, Manh	20	Quoc Phong 5	1:26.00	1:25.35	
3 Pham Le Minh, Phuc	18	TP Ho Chi Minh	1:26.00	1:27.70	
4 Luu Nguyen Duc, Tam	25	TP Ho Chi Minh	1:25.00	1:27.81	
5 Do Thanh, Thao	19	Quoc Phong 5	1:26.00	1:28.03	
6 Phan Van, Tuan	22	Quang Binh	1:30.00	1:44.44	
7 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	1:54.46	
--- Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	NT	X1:34.72	

**Event 232 Mixed 17 & Under 4x100 LC Meter CVD Vo dich tre Relay**

KLLT: 3:18.91 # 5/2020

Ngoc,Quan,Kim Anh,Thao

Quoc Phong 5

Le Hoang, Nguyen Duong, Vuong Le, Nguyen Tien

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Nai	A	NT	3:18.06#	
1) Thach Thi Diem, My W15	2) Nguyen Thanh, Chanh M16	3) Kieu Thi Anh, Vien W15	4) Nguyen Le Truyen, Dat M16	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:22.57	
1) Nguyen Phan Minh, Anh M16	2) Nguyen Ngoc Trung, Chinh W13	3) Bui Nguyen Dong, Nghi W15	4) Dang Gia, Huan M16	
3 Quoc Phong 5	A	NT	3:24.15	
1) Mai Ngoc Nhu, Truc W16	2) Bui Ngoc Tien, Anh M16	3) Ha Ngoc, Anh W15	4) Nguyen Thanh, Tung M14	
4 Vinh Long	A	NT	3:28.61	
1) Ho Phuoc, Tai M17	2) Nguyen Thi My, Tuyen W13	3) Nguyen Phuong, Linh W14	4) Dam Anh, Bao M17	
5 Da Nang	A	NT	3:28.83	
1) Nguyen Trung, Tay M17	2) Nguyen Vu Thuy, Duong W15	3) Huynh Ngoc, Tai M15	4) Nguyen Nhat Le, Nguyen W17	
6 Phu Tho	A	NT	3:31.76	
1) Dinh Thi Thuy, Huong W13	2) Bui Van, Truong M16	3) Ha Minh, Toan M17	4) Nguyen Kieu, Oanh W15	
7 Thanh Hoa	A	NT	3:51.89	
1) Le Khuong, Duy M14	2) Nguyen Thi, Nguyen W17	3) Le Thi, Nhung W12	4) Dang Trong, Minh M16	
--- Ha Noi	A	NT	DNF	
Did not finish				
1) Nguyen Luong, Nhung W16	2) Nguyen Huy, Anh M15	3) Dam Cong, San M15	4) Tran Phuong, Nhi W17	

**Event 333 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 16.43 # 5/2020

Nguyen Duy Anh

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang Duc, Viet	17	Ha Noi	16.50	16.68	
2 Nguyen Phi, Ha	16	Thanh Hoa	NT	17.07	
3 Bui Van, Truong	16	Phu Tho	16.82	17.25	
4 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	17.50	17.53	
5 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	17.70	17.78	
6 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	17.00	17.81	
7 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	17.00	18.20	
8 Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	17.80	18.42	
9 Dang Gia, Huan	16	TP Ho Chi Minh	17.90	19.02	
10 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	18.00	19.32	
11 Le Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	19.85	
12 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	20.00	20.24	
13 Lai Van Hoang, Khoa	16	Tay Ninh	18.80	20.42	
14 Ho Phi, Dat	15	Nghe An	NT	21.47	
--- Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	NT	X17.89	
--- Nguyen Huy, Anh	15	Ha Noi	NT	X20.19	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X20.19	
--- Nguyen Ngoc Quang, Minh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X20.40	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 333 Boys 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Pham Quoc, An	16	Tay Ninh	NT	X21.23	
--- Nguyen Quoc, Dat	15	Tay Ninh	NT	X21.34	
--- Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X23.91	

**Event 334 Boys 18 & Over 50 LC Meter VHCV**

KLG: 15.86 \*

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	27	TP Ho Chi Minh	15.50	16.52	
2 Do Dinh, Toan	25	TP Ho Chi Minh	15.60	16.58	
3 Dang Duc, Manh	20	Quoc Phong 5	16.50	16.81	
4 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	16.50	16.91	
5 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	18.42	
6 Nguyen Dinh, Dung	26	Thanh Hoa	NT	19.36	
--- Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	NT	X17.79	

**Event 335 Girls 17 & Under 50 LC Meter VHCV, Vo dich tre**

KLLT: 18.72 # 12/07/2019 Thu Pham Thi

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	18.50	18.81	
2 Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	19.00	19.97	
3 Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	18.50	20.22	
4 Nguyen Thi Thuy, Dung	16	Quang Ninh	19.80	20.31	
5 Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	19.36	20.47	
6 Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	19.80	20.55	
7 Nguyen Vu Thuy, Duong	15	Da Nang	19.50	20.58	
8 Nguyen Thi, Nguyen	17	Thanh Hoa	19.68	20.63	
9 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	21.00	20.73	
10 Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	19.70	20.88	
11 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	22.00	21.77	
12 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	NT	21.84	
13 Nguyen Thi Phuong, Linh	13	Hai Duong	23.00	21.85	
14 Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	23.00	22.55	
15 Bui Nguyen Dong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	24.00	24.09	
16 Bui Thi Be, Nhi	15	Tay Ninh	22.50	24.19	
17 Tran Ngoc Minh, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	24.00	24.21	
18 Tran Ngoc Nhu, Y	13	Nghe An	NT	24.31	
19 Dinh Thi Thuy, Huong	13	Phu Tho	NT	26.30	
--- Nguyen Thi Hong, Nhung	13	Quoc Phong 5	NT	X20.85	
--- Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	NT	X21.26	
--- Huynh Ho Thien, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	NT	X21.58	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	15	Phu Tho	NT	X23.51	
--- Hoang Thi Anh, Thu	14	Thanh Hoa	NT	X24.13	
--- Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	X26.80	

**Event 336 Girls 18 & Over 50 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	18.00	18.71	
2 Tran Thi Huyen, Trang	22	Ha Noi	18.50	19.83	
3 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	21.00	21.58	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

## Event 337 Boys 17 &amp; Under 1500 LC Meter VHCV, Vo dich tre

KLLT: 12:49.62 # 6/2014		Luu Nguyen Duc Tam		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Dai	16	Quang Binh	13:12.00	13:10.59	
2 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	13:00.00	13:18.12	
3 Tran Quang, Huong	15	Quang Binh	13:05.00	13:24.31	
4 Vo Van, Vuong	16	Da Nang	14:05.00	14:17.95	
5 Ho Quoc, Khanh	14	Nghe An	14:46.00	14:20.34	
6 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	14:00.00	14:42.30	
7 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	16:30.00	18:06.01	
--- Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X15:12.47	
--- Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	13:30.00	DNF	
Did not finish					
--- Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	13:10.00	DNF	
Did not finish					

## Event 338 Boys 18 &amp; Over 1500 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	18	Quoc Phong 5	13:00.00	13:02.59	
2 Phan Van, Tuan	22	Quang Binh	13:02.00	13:08.36	
3 Nguyen Trong, Dung	19	Nghe An	13:24.00	13:33.75	
4 Pham Le Minh, Phuc	18	TP Ho Chi Minh	13:45.00	14:04.61	
5 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	18:16.75	
--- Dang Duc, Manh	20	Quoc Phong 5	13:35.00	DNF	
Did not finish					

## Event 339 Girls 17 &amp; Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 4:01.45 # 12/07/2018		Nam Thuyen Le Hoang		HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	4:12.00	4:11.94	
2 Tran Thi Bao, Ngan	17	Long An	4:08.00	4:11.95	
3 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	4:12.00	4:13.44	
4 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	4:14.00	4:15.98	
5 Bach Thi Hoai, Thu	16	Quang Binh	NT	4:23.71	
6 Nguyen Hieu, Nhung	13	Nghe An	4:30.00	4:27.91	
7 Bui Nguyen Dong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	4:29.00	4:28.96	
8 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	4:19.00	4:31.65	
9 Le Thi, Nhung	12	Thanh Hoa	4:30.00	4:33.91	
10 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	NT	4:36.29	
11 Vu Luu Bao, Ngoc	12	Thanh Hoa	4:50.00	4:50.57	
12 Dinh Thi Thuy, Huong	13	Phu Tho	NT	5:05.66	
13 Tran Thi Ngoc, Lan	11	Hai Duong	5:00.00	5:31.68	

## Event 340 Girls 18 &amp; Over 400 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	3:58.00	4:04.07	
2 Cao Thi, Duyen	21	Thanh Hoa	3:55.00	4:04.38	
3 Vo Thi Tuyet, Hoa	19	Dong Nai	4:18.50	4:16.56	

## Event 341 Boys 17 &amp; Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre

KLLT: 3:39.86 # 20/06/2022		Nam Vu Dang Nhat		DNI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le Truyen, Dat	16	Dong Nai	3:42.00	3:41.24	
2 Nguyen Van, An	17	Quang Binh	3:42.00	3:44.01	

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****(Event 341 Boys 17 & Under 400 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Phan Minh, Anh	16	TP Ho Chi Minh	3:45.00	3:45.05	
4 Doan Kim, Tham	17	Quang Binh	3:40.00	3:47.25	
5 Nguyen Trung, Tay	17	Da Nang	3:50.00	3:48.40	
6 Nguyen Van, Bao	16	Long An	4:00.00	3:57.27	
7 Nguyen Thanh, Tung	14	Quoc Phong 5	3:55.00	3:59.07	
8 Huynh Ngoc, Tai	15	Da Nang	3:55.00	4:02.50	
9 Vu Ngoc, Diep	14	Hai Duong	3:55.00	4:02.99	
10 Nguyen Thanh, Chanh	16	Dong Nai	3:50.00	4:03.56	
11 Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	3:52.00	4:08.82	
12 Ha Minh, Toan	17	Phu Tho	3:50.00	4:10.10	
13 Nguyen Xuan, Hoang	14	Thanh Hoa	4:05.00	4:14.76	
14 Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	4:30.00	4:33.61	
15 Nguyen Dinh, Hieu	12	Nghe An	NT	4:39.79	
--- Nguyen Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X3:56.83	
--- Nguyen Tuan, Kiet	15	Quoc Phong 5	NT	X4:03.65	
--- Nguyen Hoang Gia, Bao	16	TP Ho Chi Minh	NT	X4:04.87	
--- Truong Viet, Phuc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X4:10.99	
--- Tran Kim, Luan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X4:15.17	
--- Nguyen Xuan, Phu	12	Quoc Phong 5	NT	X4:48.63	
--- Dang Dinh Trung, Dung	11	Quoc Phong 5	NT	X5:18.50	
--- Tang Khanh, Duy	15	Nghe An	NT	DQ	
No touch					
--- Nguyen Ngoc Quang, Minh	16	TP Ho Chi Minh	4:00.00	DNF	
Did not finish					

**Event 342 Boys 18 & Over 400 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	3:36.30	3:35.60	
2 Phan Duc, Toan	29	Quang Binh	3:35.00	3:42.52	
3 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	3:45.00	3:46.13	
4 Thai Quang, Minh	24	Ha Noi	3:55.00	3:50.71	
5 Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	3:47.00	3:51.90	
6 Bui Phuong, Nam	22	Dong Nai	3:41.30	4:05.80	
--- Le Quy, Don	27	Quoc Phong 5	3:40.00	DNF	
Did not finish					

**Event 343 Girls 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach T Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	3:15.00	3:12.83#	
2 Tran Phuong, Nhi	17	Ha Noi	3:20.00	3:23.24	
3 Son Thi My, Nhung	16	Quoc Phong 5	3:20.00	3:34.74	
4 Nguyen Ngoc Trung, Chinh	16	TP Ho Chi Minh	3:40.00	3:38.49	
5 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	3:30.00	3:45.50	
6 Tran Ngoc Minh, Uyen	15	TP Ho Chi Minh	4:00.00	4:26.29	
--- Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	3:20.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Tran San, San	15	Ha Noi	3:25.00	DNF	
Did not finish					

**GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022****Results****Event 344 Girls 18 & Over 400 LC Meter Khi tai**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Hong, Phuc	21	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:19.86	
2	Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	3:15.00	3:22.35	
3	Tran Thi, Them	19	Da Nang	3:30.05	3:45.68	

**Event 345 Boys 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay**

KLLT: 5:57.79 # 12/07/2019 Trung tam TDTT Quoc Phong 5 QP5

K Kim Anh, T Do Thanh, Q Truong Minh, M Dang Duc

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Quoc Phong 5	A	NT	6:15.35	
	1) Pham Khac, Nghia 16	2) Vo Vi, Tuong 14	3) Ngo Tuan, Nghia 15	4) Mai Xuan, Anh 17	
2	Ha Noi	A	NT	6:27.66	
	1) Ngo Manh, Khoi 17	2) Nguyen Huy, Anh 15	3) Dam Cong, San 15	4) Dang Phu, Quoc 16	
3	TP Ho Chi Minh	A	NT	6:45.12	
	1) Nguyen Ngoc Quang, Minh 16	2) Tran Phuc, Nguyen 16	3) Dang Manh, Cuong 17	4) Huynh Quoc, Bao 14	

**Event 346 Girls 17 & Under 4x200 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay**

KLLT: 6:07.06 # 5/2013

Da Nang

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Noi	A	NT	6:36.58	
	1) Dang Thi, Vuong 17	2) Nguyen Luong, Nhung 16	3) Tran Phuong, Nhi 17	4) Nguyen Tran San, San 15	
2	Da Nang	A	NT	6:51.73	
	1) Nguyen Vu Thuy, Duong 15	2) Nguyen Thi Tra, My 17	3) Hoang Anh, Thu 15	4) Nguyen Nhat Le, Nguyen 17	
3	Quang Ninh	A	NT	6:55.05	
	1) Nguyen Thi, Thu 15	2) Nguyen Thi Thuy, Dung 16	3) Nguyen Thi, Phuong 15	4) Duong Thuy, Hong 15	
4	TP Ho Chi Minh	A	NT	7:59.33	
	1) Huynh Ho Thien, Thanh 16	2) Tran Ngoc Minh, Uyen 15	3) Bui Nguyen Dong, Nghi 15	4) Nguyen Ngoc Trung, Chinh 16	
---	Quoc Phong 5	A	NT	DNF	
	Did not finish				
	1) Nguyen Thi Hong, Nhung 13	2) Son Thi My, Nhung 16	3) Mai Ngoc Nhu, Truc 16	4) Thach T Thao, Suong 17	

**Event 447 Girls 17 & Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre**

KLLT: 17.39 # 21/06/2022 Nguyen Thi Thao

NDH

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	18.07	18.14	
2	Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	17.50	18.29	
3	Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	17.50	18.30	
4	Nguyen Thi, Thu	15	Quang Ninh	18.50	18.67	
5	Lam Nhat, Vy	17	Tay Ninh	17.70	18.70	
6	Nguyen Thi Thuy, Dung	16	Quang Ninh	18.80	19.21	
7	Nguyen Ngoc Trung, Chinh	16	TP Ho Chi Minh	20.00	19.23	
8	Trinh Cam, Ly	12	Quoc Phong 5	18.00	19.79	
9	Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	19.00	19.81	
10	Nguyen Thi, Nguyen	17	Thanh Hoa	NT	20.90	
11	Pham Hoai, Anh	16	Thanh Hoa	NT	21.06	
12	Nguyen Thi Phuong, Linh	13	Hai Duong	20.00	21.92	
13	Ha Phuong, Anh	13	Hai Duong	20.00	22.03	
---	Le Thi, Nhung	12	Thanh Hoa	NT	X25.71	
---	Nguyen Vu Thuy, Duong	15	Da Nang	17.80	DNF	
	Did not finish - Misc					
---	Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	17.00	DNF	
	Did not finish - Misc					

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

## Event 448 Girls 18 &amp; Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Thu	20	Hai Duong	16.50	17.33	
2 Tran Thi Huyen, Trang	22	Ha Noi	17.00	17.96	
3 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	18.00	18.16	
4 Truong Hong, Phuc	21	TP Ho Chi Minh	17.50	18.65	

## Event 449 Boys 17 &amp; Under 50 LC Meter Nin tho, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 14.76 # 13/07/2020 Anh Nguyen Duy			DNG		
1 Le Dang Duc, Viet	17	Ha Noi	14.50	14.75#	
2 Pham Gia, Khiem	17	Ha Nam	16.00	15.45	
3 Bui Van, Truong	16	Phu Tho	14.90	15.71	
4 Pham Khac, Nghia	16	Quoc Phong 5	16.00	16.10	
5 Nguyen Phi, Ha	16	Thanh Hoa	NT	16.14	
6 Nguyen Khang, Dung	15	TP Ho Chi Minh	16.00	16.20	
7 Ngo Manh, Khoi	17	Ha Noi	15.00	16.27	
8 Dang Manh, Cuong	17	TP Ho Chi Minh	16.90	16.49	
9 Nguyen Duy, Bao	15	Tay Ninh	16.50	17.27	
10 Ngo Tuan, Nghia	15	Quoc Phong 5	15.50	17.60	
11 Le Khuong, Duy	14	Thanh Hoa	NT	18.70	
12 Tong Ba, Thang	17	Tay Ninh	17.50	19.34	
13 Ho Phi, Dat	15	Nghe An	NT	19.38	
14 Tran Nhat, Tan	13	Hai Duong	20.00	26.38	
--- Le Gia, Phat	14	TP Ho Chi Minh	NT	X18.94	

## Event 450 Boys 18 &amp; Over 50 LC Meter Nin tho

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	27	TP Ho Chi Minh	14.30	14.77	
2 Do Dinh, Toan	25	TP Ho Chi Minh	14.30	14.97	
3 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	15.50	15.21	
4 Dang Duc, Manh	20	Quoc Phong 5	15.50	16.07	
5 Ho Phi, Cuong	22	Nghe An	NT	16.75	
--- Nguyen Thanh, Tai	18	TP Ho Chi Minh	NT	X16.41	

## Event 451 Girls 17 &amp; Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 22.60 # 13/07/2019 Thu Pham Thi			HDG		
1 Mai Ngoc Nhu, Truc	16	Quoc Phong 5	24.00	24.02	
2 Dang Thi, Vuong	17	Ha Noi	23.50	24.06	
3 Thach Thi Diem, My	15	Dong Nai	23.40	24.13	
4 Kieu Thi Anh, Vien	15	Dong Nai	23.50	24.40	
5 Tran Thi Bao, Ngan	17	Long An	23.00	24.68	
6 Tran Phuong, Linh	17	Ha Noi	23.50	24.75	
7 Nguyen Phuong, Linh	14	Vinh Long	24.00	25.30	
8 Nguyen Thanh, Tra	13	Phu Tho	25.00	25.40	
9 Nguyen Kieu, Oanh	15	Phu Tho	24.32	25.70	
10 Nguyen Thi, Nguyen	17	Thanh Hoa	NT	25.73	
11 Ha Ngoc, Anh	15	Quoc Phong 5	25.00	25.89	
12 Huynh Ho Thien, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	24.00	25.91	
13 Tran Thi Ngoc, Lan	11	Hai Duong	27.00	25.94	
14 Le Thi, Nhung	12	Thanh Hoa	25.30	26.08	
15 Nguyen Thi My, Tuyen	13	Vinh Long	25.00	26.26	
16 Bui Nguyen Dong, Nghi	15	TP Ho Chi Minh	24.00	26.42	

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 451 Girls 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17	Nguyen Hieu, Nhung	13 Nghe An	27.30	26.48	
18	Bui Thi Be, Nhi	15 Tay Ninh	25.60	27.13	
19	Nguyen Thi Phuong, Vy	15 Tay Ninh	26.50	27.39	
20	Hoang Mai, Thuy	11 Nghe An	NT	28.88	
---	Nguyen Thi Hong, Nhung	13 Quoc Phong 5	NT	X25.96	
---	Nguyen Thi Thuy, Linh	15 Phu Tho	NT	X27.31	
---	Trinh Cam, Ly	12 Quoc Phong 5	NT	X27.49	
---	Vu Luu Bao, Ngoc	12 Thanh Hoa	NT	X29.09	
---	Cao Anh, Tuyet	12 Thanh Hoa	NT	X29.46	
---	Cao Tuyet, Mai	12 Thanh Hoa	NT	X30.31	

**Event 452 Girls 18 & Over 50 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Cao Thi, Duyen	21 Thanh Hoa	22.22	22.54	
2	Pham Thi, Thu	20 Hai Duong	22.27	23.18	
3	Vo Thi Tuyet, Hoa	19 Dong Nai	22.80	24.21	
4	Nguyen Thi Kieu, Oanh	27 Quang Ninh	22.50	24.84	

**Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Gia, Huan	16 TP Ho Chi Minh	20.50	21.18	
2	Nguyen Le Truyen, Dat	16 Dong Nai	20.50	21.20	
3	Nguyen Khang, Dung	15 TP Ho Chi Minh	NT	21.34	
4	Dang Trong, Minh	16 Thanh Hoa	20.30	21.54	
5	Bui Van, Truong	16 Phu Tho	20.11	21.58	
6	Ho Phuoc, Tai	17 Vinh Long	20.00	21.90	
7	Nguyen Thanh, Tung	14 Quoc Phong 5	23.00	21.92	
8	Dam Anh, Bao	17 Vinh Long	21.00	21.94	
9	Tran Van, Dung	16 Ha Noi	20.50	22.05	
10	Vu Ngoc, Diep	14 Hai Duong	20.50	22.07	
11	Nguyen Thanh, Chanh	16 Dong Nai	22.00	22.24	
12	Nguyen Van, Bao	16 Long An	21.00	22.31	
13	Doan Kim, Tham	17 Quang Binh	22.00	22.47	
14	Ha Minh, Toan	17 Phu Tho	NT	22.97	
15	Huynh Ngoc, Tai	15 Da Nang	22.80	23.42	
16	Nguyen Pham Quoc, An	16 Tay Ninh	21.90	23.45	
17	Le Khuong, Duy	14 Thanh Hoa	NT	23.69	
18	Tang Khanh, Duy	15 Nghe An	24.00	23.79	
19	Nguyen Van, An	17 Quang Binh	22.00	23.87	
20	Tran Hoang, Manh	16 Tay Ninh	22.70	24.35	
21	Nguyen Trung, Tay	17 Da Nang	22.00	24.53	
22	Nguyen Dinh, Hieu	12 Nghe An	25.00	25.68	
---	Nguyen Ngoc Quang, Minh	16 TP Ho Chi Minh	NT	X21.35	
---	Truong Van, Quyen	16 Quang Binh	NT	X22.44	
---	Le Gia, Phat	14 TP Ho Chi Minh	NT	X23.05	
---	Châu Hi, Lac	14 TP Ho Chi Minh	NT	X23.56	
---	Nguyen Hoang Gia, Bao	16 TP Ho Chi Minh	NT	X23.68	
---	Tong Ba, Thang	17 Tay Ninh	NT	X23.85	
---	Tran Kim, Luan	17 TP Ho Chi Minh	NT	X24.09	
---	Nguyen Xuan, Hoang	14 Thanh Hoa	NT	X24.24	
---	Nguyen Tuan, Kiet	15 Quoc Phong 5	NT	X24.57	



## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

**(Event 453 Boys 17 & Under 50 LC Meter CVD, Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Huynh Quoc, Bao	14	TP Ho Chi Minh	NT	X24.58	
--- Truong Vinh, Phuc	14	TP Ho Chi Minh	NT	X24.79	
--- Nguyen Quoc, Dat	15	Tay Ninh	NT	X25.44	
--- Truong Viet, Phuc	13	TP Ho Chi Minh	NT	X25.55	
--- Cao Van, Manh	13	Thanh Hoa	NT	X25.67	
--- Vu Dinh, Thien	13	Thanh Hoa	NT	X26.07	
--- Nguyen Xuan, Phu	12	Quoc Phong 5	NT	X29.15	
--- Dang Dinh Trung, Dung	11	Quoc Phong 5	NT	X31.34	
--- Bui Ngoc Tien, Anh	16	Quoc Phong 5	22.00	XDQ	
False start					

**Event 454 Boys 18 & Over 50 LC Meter CVD**

KLOG: 19.77 \*

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Van, Bac	20	Phu Tho	20.10	20.61	
2 Nguyen Ngoc, Huynh	27	Dong Nai	19.50	20.78	
3 Vu Dang Nhat, Nam	18	Dong Nai	19.80	20.81	
4 Truong Minh, Quan	18	Quoc Phong 5	21.00	21.28	
5 Thai Quang, Minh	24	Ha Noi	20.50	21.92	
6 Le Dinh, Tam	18	Thanh Hoa	20.90	22.14	
7 Nguyen Thanh, Lam	18	Ha Noi	20.50	22.24	
8 Nguyen Dinh, Dung	26	Thanh Hoa	NT	23.56	
9 Phan Duc, Toan	29	Quang Binh	21.00	24.05	
10 Do Thanh, Thao	19	Quoc Phong 5	21.00	28.53	
--- Dinh Viet, Hung	18	Phu Tho	20.20	X21.55	
--- Doan Van, Thien	18	Quoc Phong 5	NT	X22.65	
--- Vo Tri, Hung	20	Dong Nai	NT	X23.18	

**Event 455 Girls 17 & Under 800 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 7:03.26 # 12/07/2018 Phuc Truong Hong

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thach T Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	7:15.00	6:58.91 #	
2 Nguyen Ngoc Trung, Chinh	16	TP Ho Chi Minh	7:55.00	7:48.81	
3 Hoang Anh, Thu	15	Da Nang	7:40.00	8:26.46	
--- Nguyen Tran San, San	15	Ha Noi	7:20.00	DNF	
Did not finish					

**Event 456 Girls 18 & Over 800 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Hong, Phuc	21	TP Ho Chi Minh	6:52.00	7:46.19	
2 Tran Thi, Them	19	Da Nang	7:30.60	8:05.71	
3 Dao Thi Kim, Anh	18	Quoc Phong 5	7:15.00	9:04.17	

**Event 457 Boys 17 & Under 400 LC Meter Khi tai, Vo dich tre**

KLLT: 2:51.98 # 12/07/2020 Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Xuan, Anh	17	Quoc Phong 5	3:00.00	3:16.51	
2 Vo Vi, Tuong	14	Quoc Phong 5	3:05.00	3:18.44	
3 Dang Nguyen Long, Nhat	16	Da Nang	3:15.00	3:52.89	
--- Dam Cong, San	15	Ha Noi	3:20.00	DQ	
Did not finish					
--- Vo Van, Vuong	16	Da Nang	3:17.00	DNF	
Did not finish					

## GIAI LAN VO DICH TRE QUOC GIA NAM 2022 - 23/07/2022 to 26/07/2022

## Results

## Event 458 Boys 18 &amp; Over 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quy, Don	27	Quoc Phong 5	2:51.00	2:52.90	
2 Do Thanh, Thao	19	Quoc Phong 5	3:00.00	2:55.04	
3 Danh Thanh, Ton	20	Quang Ninh	3:02.00	2:56.94	
4 Nguyen Tien, Dat	19	TP Ho Chi Minh	2:52.00	2:57.65	

## Event 459 Girls 17 &amp; Under 800 LC Meter VHCV, Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 7:20.72 # 15/07/2015 Tran T Trang Diem Quang Binh					
1 Nguyen Tran San, San	15	Ha Noi	7:30.00	7:22.64	
2 Nguyen Nhat Le, Nguyen	17	Da Nang	7:24.01	7:22.75	
3 Nguyen Vu Thuy, Duong	15	Da Nang	7:35.21	7:26.28	
4 Nguyen Tu, Anh	15	Nghe An	7:45.00	7:28.25	
5 Trinh Dieu, Linh	17	Nghe An	7:50.00	7:49.89	
6 Le Thi Lam, Lam	15	Quoc Phong 5	7:45.00	8:34.23	
7 Tran Le Yen, Vy	12	TP Ho Chi Minh	9:00.00	9:25.25	
--- Thach T Thao, Suong	17	Quoc Phong 5	7:35.00	DNF	
Did not finish					
--- Nguyen Thi, Phuong	15	Quang Ninh	7:40.00	DNF	
Did not finish					

## Event 460 Girls 18 &amp; Over 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi Hong, Diep	18	Thai Binh	7:20.00	7:28.89	
2 Pham Thi Kim, Thuong	21	Ha Noi	7:15.00	7:38.12	
3 Nguyen Thi Kieu, Oanh	27	Quang Ninh	NT	10:30.45	

## Event 461 Boys 17 &amp; Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 2:36.33 # 13/07/2019 Trung tam TDTT Quoc Phong 5 QP5 T Do Thanh, Q Truong Minh, K Kim Anh, M Dang Duc				
1 Quoc Phong 5	A	NT	2:39.73	
1) Pham Khac, Nghia 16 2) Ngo Tuan, Nghia 15 3) Vo Vi, Tuong 14 4) Mai Xuan, Anh 17				
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:44.90	
1) Nguyen Phan Minh, Anh 16 2) Nguyen Khang, Dung 15 3) Dang Gia, Huan 16 4) Dang Manh, Cuong 17				
--- Ha Noi	A	NT	DQ	
1) Le Dang Duc, Viet 17 2) Nguyen Huy, Anh 15 3) Dam Cong, San 15 4) Dang Phu, Quoc 16				

## Event 462 Girls 17 &amp; Under 4x100 LC Meter VHCV, Vo dich tre Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 2:56.29 # 13/07/2017 Ha Noi HNI Tran Thi Huyen, Lai Hong, Luu Thi, Luu Thi Thanh				
1 Ha Noi	A	NT	2:53.64#	
1) Tran Phuong, Nhi 17 2) Nguyen Luong, Nhung 16 3) Nguyen Tran San, San 15 4) Dang Thi, Vuong 17				
2 Quoc Phong 5	A	NT	2:59.90	
1) Mai Ngoc Nhu, Truc 16 2) Nguyen Thi Hong, Nhung 13 3) Trinh Cam, Ly 12 4) Thach T Thao, Suong 17				
3 Quang Ninh	A	NT	3:02.71	
1) Nguyen Thi, Thu 15 2) Duong Thuy, Hong 15 3) Nguyen Thi, Phuong 15 4) Nguyen Thi Thuy, Dung 16				
4 Da Nang	A	NT	3:04.15	
1) Nguyen Vu Thuy, Duong 15 2) Nguyen Thi Tra, My 17 3) Hoang Anh, Thu 15 4) Nguyen Nhat Le, Nguyen 17				
5 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:34.93	
1) Tran Ngoc Minh, Uyen 15 2) Bui Nguyen Dong, Nghi 15 3) Huynh Ho Thien, Thanh 16 4) Nguyen Ngoc Trung, Chinh 16				